

Bản án số: 132/2022/HS-PT

Ngày: 05-07-2022

**NHÂN DA1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 6 và ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 05 năm 2022, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Ch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Minh Th, sinh năm 1996 tại Long An. Nơi cư trú: Số 61H, Ô3, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Thợ máy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Hoa M1, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01-6-2021 đến ngày 28-10-2021 cho tại ngoại đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1987 tại Long An. Nơi cư trú: Số 61H, Ô3, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Thợ máy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Hoa M1, sinh năm 1964; Vợ Phan Thị Châu T, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 2824/QĐ-UBND ngày 21-11-2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đối với Nguyễn Minh Ch thời hạn 24 tháng, về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 02-8-2008. Bị tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo, được triệu tập:

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ô3, Khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phan Thị Châu T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp TM, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bà Huỳnh Thị Hoa M1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ô3, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Tuấn A1, sinh năm 1989.

2. Ông Trần Minh Tr, sinh năm 1992.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 22-02-2021, các bị cáo Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Ch đi uống rượu về đến tiệm bán mì trâu của vợ chồng bị cáo Ch thuộc ấp Thôi Môi, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và tiếp tục uống rượu chung với nhau. Tại đây, các bị cáo Th và Ch gặp bị hại Nguyễn Hữu A đang ngồi chờ ăn mì. Do có mâu thuẫn từ trước, về việc A đánh gây thương tích bị cáo Ch là A1 ruột của bị cáo Th, nên bị cáo Th rủ A đánh nhau, nhưng A không trả lời. Th điều khiển xe mô tô đi về nhà, một lúc sau quay lại thấy A còn ở đó, nên tự ý đi vào phòng ngủ của Ch lấy 01 cây tua vít bằng kim loại (cán màu vàng, sọc đỏ, dài 21cm) bỏ vào túi quần và đi đến chỗ A đang ngồi. Thấy bị cáo Th đi đến, A đứng dậy, Th lấy cây tua vít trong túi quần ra đâm nhiều cA trúng vào mặt, vành tai trA, ngực và vai trA của A gây thương tích. A dùng tay đánh trả lại, trúng vào cổ của Th 01 cA, Th và A giằng co nhau làm A té ngã xuống đất. Bị cáo Th kêu bị cáo Ch đánh A, nên Ch chạy vào nhà lấy 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 50cm đến chém 01 cA trúng vào bụng trA của A 01 cA gây thương tích. Bị cáo Th và A tiếp tục giằng co với nhau và Th tiếp tục đâm vào đầu bị hại A 02 cA và được mọi người can ngăn. Bị hại A được đưa đến Bệnh viện Xuyên Á, huyện

Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu và điều trị thương tích. Ngày 24 -02-2021 Nguyễn Hữu A có đơn tố cáo yêu cầu xử lý hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh Th, Nguyễn Minh Ch theo quy định pháp luật.

Tại Bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 66/TgT.21-PY ngày 25-03-2021 của Tr tâm Pháp y - Sở y tế Long An kết luận tình hình thương tích của nạn nhân Nguyễn Hữu A như sau: Đầu: Vùng đỉnh trA có hai sẹo vết thương có kích thước 1cm x 0,3cm; 2cm x 0,3cm lành không dấu thần kinh khu trú; Mặt: Sẹo vết thương vùng gò má trA có kích thước 1,5cm x 0,3cm lành; Vành tai trA có sẹo vết thương có kích thước 2cm x 0,4cm lành; Vai trA có sẹo vết thương có kích thước 1,5cm x 0,5cm lành; Ngực: Sẹo vết thương đường nách giữa bên trA có kích thước 2cm x 1,5cm lành; Bụng: có dấu xước da không để sẹo, làm thay đổi sắc tố da; Tràn khí phổi trA + Dập phổi trA. Quyết định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hữu A là 18% (mười tám phần trăm).

Tại Công văn số 163/TTPY-GĐTH ngày 29-6-2021 của Tr tâm Pháp y - Sở y tế Long An giải thích cơ chế hình thành vết thương và tỷ lệ thương tích từng vết thương của Nguyễn Hữu A tại Bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 66/TGT.21-PY ngày 25-03-2021 nêu trên như sau: Cơ chế hình thành vết thương trên người nạn nhân Nguyễn Hữu A có khả năng là do vật sắc nhọn gây ra. Xác định tỷ lệ thương tích từng vết thương là: Vùng đỉnh trA có 02 sẹo vết thương có kích thước 1cm x 0,3cm và 2cm x 0,3cm là 02 % (hai phần trăm); Vùng gò má trA có sẹo vết thương có kích thước 1,5cm x 0,3cm là 03% (ba phần trăm); Vành tai trA có sẹo vết thương có kích thước 2cm x 0,4 cm là 03% (ba phần trăm); Vai trA có sẹo vết thương có kích thước 1,5cm x 0,5cm là 01% (một phần trăm); Ngực: sẹo vết thương ở đường nách giữa bên trA có kích thước 2cm x 1,5cm là 02% (hai phần trăm); Bụng: có dấu xước da không để sẹo, làm thay đổi sắc tố da là 01% (một phần trăm); Tràn khí phổi trA + Dập phổi trA là 07% (bảy phần trăm).

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 164/TgT.21-PY ngày 03-11-2021 của Tr tâm pháp y - Sở y tế Long An tình hình thương tích của nạn nhân Nguyễn Minh Th như sau: 01 sẹo thủ thuật lành, sẹo mờ nhỏ vùng cổ bên phải, hiện tại chức năng cổ bình thường. Quyết định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Minh Th là 02% (hai phần trăm).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 914/KLGD, ngày 06-12-2021 của Tr tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Về y học: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 22-02-2021 và thời điểm hiện tại, tình trạng của Nguyễn Minh Th là tâm thần bình thường.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 22-02-2021 và thời điểm hiện tại, đối tượng Nguyễn Minh Th đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 27-7-2021, bị cáo Nguyễn Minh Ch nộp số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục một phần trách nhiệm dân sự và ngày 11-3-2022, bị cáo Nguyễn Minh Th nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục một phần trách nhiệm dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 25-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã tuyên xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều này); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Minh Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 01-6-2021 đến ngày 28-10-2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Minh Ch 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Ch có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu A số tiền 215.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Các bị cáo Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Ch còn phải bồi thường cho bị hại A số tiền 190.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 95.000.000 đồng. Buộc bị hại Nguyễn Hữu A có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo Nguyễn Minh Th số tiền 7.100.000 đồng.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05-4-2022, các bị cáo Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại và các khoản khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Th và Ch giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về hình phạt và không yêu cầu xem xét lại phần trách nhiệm bồi thường dân sự như án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo Ch cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Ch và

Th có bà ngoại và ông bà cố là người có công với đất nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Về trách nhiệm dân sự, cả hai bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 90.000.000 đồng (Mỗi bị cáo 45.000.000 đồng).

Người bị hại Nguyễn Hữu A trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã bồi thường số tiền 90.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Ch kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo Th và Ch tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và bị cáo Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo Th 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Ch 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, mỗi bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 45.000.000 đồng và cung cấp thêm tình tiết có bà ngoại và ông bà cố ngoại là người có công với đất nước, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ để xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Th, phạm tội với hai tình tiết định khung, có tính chất côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm và gây thương tích cho người bị hại 17% nên không có đủ điều kiện được hưởng án treo, chỉ có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Ch, có dùng hung khí nguy hiểm nhưng chỉ gây thương tích cho người bị hại 01%, là đồng phạm với vai trò không lớn, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với

các bị cáo Ch và Th, xử phạt bị cáo Th 02 năm tù và bị cáo Ch 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận; người bị hại A giữ nguyên yêu cầu, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA1 tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Ch kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Th và Ch khai nhận: Trước đó, giữa bị cáo Ch với bị hại A có mâu thuẫn đánh nhau, còn bị cáo Th với bị hại A mâu thuẫn với nhau trên mạng xã hội. Khoảng 01 giờ ngày 22-02-2021, tại tiệm bán mì trâu của vợ chồng bị cáo Ch thuộc ấp Thôi Môi, xã Hòa khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Giữa bị cáo Th với bị cáo Ch không có bàn bạc gì với nhau về việc gây thương tích đối với bị hại A. Bị cáo Th đã dùng 01 cây tua vít bằng kim loại (cán màu vàng, sọc đỏ, dài 21cm) đâm nhiều cA trúng vào người của bị hại A dẫn đến tỷ lệ thương tích là 17%; sau đó, bị hại A đánh trả lại bằng tay không, làm cho bị cáo Th bị thương tích với tỷ lệ thương tích là 02%. Trong lúc, giữa bị cáo Th và bị hại A giằng co với nhau, bị cáo Th kêu bị cáo Ch phụ giúp, bị cáo Ch đã dùng một con dao tự chế, lưỡi bằng kim loại (dài 29cm, cán bằng gỗ dài 21cm) chém 01 cA vào vùng bụng trA của bị hại A gây thương tích với tỷ lệ 01%. Sau đó, được mọi người can ngăn. Xét, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Như vậy, trong vụ án này bị cáo Ch chỉ đồng phạm với bị cáo Th kể từ lúc được bị cáo Th kêu vào đánh phụ bị hại A, nên chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với tỷ lệ thương tích 01% do bị cáo gây ra; còn bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng tỷ lệ thương tích của người bị hại là 18%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, trong đó bị cáo Ch bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 134 và bị cáo Th bị xét xử theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội. Qua xem xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và tuyên phạt từng bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự gồm: Mỗi bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả thêm cho người bị hại số tiền là 45.000.000 đồng (Hai bị cáo là 90.000.000 đồng); bà ngoại là bà Hoa Thị N được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; ông bà cố ngoại là ông Hoa Văn Th và bà Phạm Thị T2 được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và dA1 hiệu Bà mẹ Việt Nam A1 hùng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Ch phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Với các tình tiết giảm nhẹ như trên, có căn cứ để xem xét kháng cáo của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Th phạm tội có tính chất côn đồ, nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo và có căn cứ để chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Ch, là đồng phạm với bị cáo Th nhưng có vai trò thứ yếu và chỉ gây thương tích cho người bị hại 01%. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo tự nguyện liên đới cùng bị cáo Th bồi thường toàn bộ cho người bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo và giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm tuyên.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 25-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với các bị cáo Th và Ch.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo Th và Ch có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại A số tiền 215.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Các bị cáo Th và Ch còn phải bồi thường cho bị hại A số tiền 190.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường số tiền 95.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, mỗi bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho người bị hại, nên buộc mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh Ch và Nguyễn Minh Th. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 25-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh Ch và Nguyễn Minh Th.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh Ch và Nguyễn Minh Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 02 (Hai) năm tù. Thời gian hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giam trước từ ngày 01-6-2021 đến ngày 28-10-2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 134; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ch 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 05-7-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Ch cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Minh Ch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Minh Ch cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Minh Ch và Nguyễn Minh Th phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hữu A số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- CQĐT Công an huyện (01b);
- UBND thị trấn Hậu Nghĩa, h. Đức Hòa (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm